TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày: 02 – 02 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Văn Phái** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Ngọc Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trương Thị T do có kháng cáo của bị cáo Trương Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trương Thị T**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1962 tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: Khóm E, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Phạm Thị S1; có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: không. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023, lực lượng Công an phường H phát hiện bắt quả tang bị cáo đang thực hiện hành vi ghi số lô, đề tại nhà thuộc Khóm E, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo sử dụng điện thoại di động, có gắn sim số 0911587800 dùng vào việc ghi bán số lô, đề. Vào ngày 19 tháng 4 tháng 2023, bị cáo ghi bán số lô đề đối với đài xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng là 10.884.000đ và người mua trúng số đề là 3.080.000đ, tổng cộng: 13.964.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Trương Thị T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 11 tháng 12 năm 2023 bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; tại phiên tòa bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thừa nhận, vào ngày 19 tháng 4 tháng 2023 bị cáo dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng có hành ghi bán số lô đề, dựa vào kết quả xổ

số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng để tính thắng thua bằng tiền, mà không được Cơ quan nhà nước cho phép, trong đó số tiền đánh bạc là 13.964.000đ. Cho nên, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ ruột được nhà nước truy tặng huân chương kháng chiến hạng ba.

[3] Bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo là người cao tuổi và có nhiều bệnh nên không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Thị T**.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

3. Tuyên bố bị cáo **Trương Thị T** phạm tội "***Đánh bạc***".

4. Xử phạt bị cáo **Trương Thị T 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (một) năm**. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02 tháng 02 năm 2024).

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tấn